

THIẾT CHẾ CHÍNH TRỊ CỦA NGƯỜI CAO LAN TỈNH TUYÊN QUANG THỜI KỲ TRƯỚC CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

Hà Thị Thu Thủy*, Trần Mạnh Thắng

Trường ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Trước cách mạng tháng Tám năm 1945, người Cao Lan cũng như các dân tộc thiểu số khác ở Tuyên Quang đều có thiết chế chính trị riêng biệt. Nghiên cứu vấn đề này, góp phần làm rõ sự tồn tại và vai trò của chế độ thổ ty – một chính sách đối với vùng dân tộc thiểu số của triều đình phong kiến Việt Nam – trong đời sống của các dân tộc tỉnh Tuyên Quang trước năm 1945.

Từ khóa: thiết chế chính trị, Cao Lan, Tuyên Quang, trước năm 1945

Tuyên Quang là một tỉnh thuộc khu vực miền núi phía Bắc nước ta, nơi hội tụ của 22 dân tộc anh em. Trong đó, dân tộc Cao Lan có số dân đứng thứ 4 sau các dân tộc Kinh, Tày, Dao. Họ cư trú chủ yếu ở các huyện Hàm Yên, Yên Sơn và Sơn Dương, sống xen kẽ cùng với các dân tộc khác, luôn tích cực giao lưu, hòa nhập với các tộc người nhưng vẫn giữ gìn được những nét đặc trưng riêng của mình.

Bảng 1. Thống kê các thành phần dân tộc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

STT	Dân tộc	Số dân	Tỷ lệ (%)
1	Kinh	326.033	44,82
2	Tày	172.136	23,66
3	Dao	77.015	10,59
4	Cao Lan	54.095	7,43
5	Mông	14.658	2,01
6	Nùng	12.891	1,77
7	Sán Dìu	11.007	1,52
8	Các dân tộc khác	59.670	8,2

(Cục thống kê tỉnh Tuyên Quang năm 2009)

Trước cách mạng tháng Tám năm 1945, bộ máy chính quyền ở các thôn bản có đông người Cao Lan sinh sống được tổ chức theo kiểu công xã nông thôn. Cư dân được chia thành ba hạng theo quyền lợi và nghĩa vụ khác nhau:

- Thứ nhất là chức sắc, bao gồm những người từ 50 tuổi trở lên đã thi đỗ tú tài hoặc là khán thủ, thầy cúng, lão hạng.

- Thứ hai là dân thường, bao gồm những người từ 16 tuổi trở lên đến 49 tuổi. Họ có nghĩa vụ gánh vác sưu thuế và các công việc chung nặng nhọc trong làng.

- Thứ ba là trẻ em, bao gồm những trẻ nhỏ từ lọt lòng đến khi 16 tuổi. Họ không được tham dự các hoạt động chủ yếu của thôn bản.

Trong các thôn bản, thường có một người đứng đầu gọi là Khán thủ (hay chủ làng), có trách nhiệm điều hành, đôn đốc mọi công việc của thôn bản kể cả việc lao động sản xuất, cho đến sinh hoạt lễ nghi tôn giáo, tín ngưỡng của dân tộc mình. Khán thủ được người dân bầu ra trên nguyên tắc tự nguyện, dân chủ, ý nguyện của Khán thủ cũng là ý nguyện của mọi thành viên trong cộng đồng cho nên mọi hoạt động của làng, xã đều được các thành viên trong thôn bản thực hiện nghiêm túc [1, tr.15].

Kết quả khảo sát ở các xã của huyện Yên Sơn, Sơn Dương, Hàm Yên, cho thấy hầu hết các xã đều có Khán thủ. Chức vị Khán thủ được đặt ra song song tồn tại với bộ máy chính quyền địa phương do Nhà nước quy định. Khán thủ có vai trò là người hòa giải, giữ gìn trật tự an ninh xóm làng, tổ chức điều hành các sinh hoạt cộng đồng và là cầu nối giữa nhân dân trong thôn bản với các cấp chính quyền. Khán thủ là người có uy tín, am

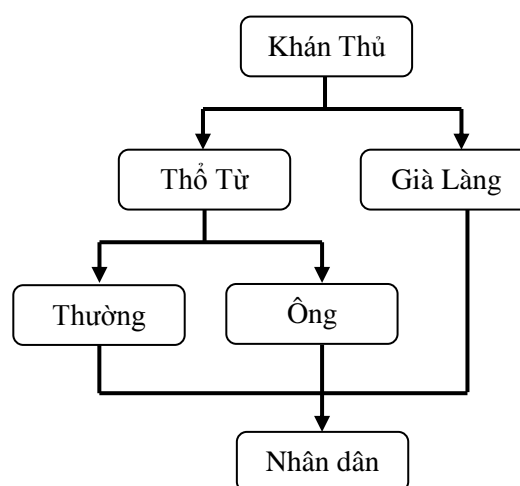
* Tel: 0912804549

hiếu, giàu kinh nghiệm trong lao động sản xuất và sinh hoạt, được mọi người kính nể. Việc bầu ra Khán thủ là do sự tự nguyện của người dân, không có vai trò can thiệp từ chính quyền, nhà nước. Không phải là chức vị cha truyền con nối nên ai có năng lực và người dân kính trọng đều có thể được bầu làm Khán thủ. Tuy nhiên, những người được bầu vẫn phải dựa trên những quy định thống nhất do của thôn bản như phải là người mang họ gốc, tức là những người thuộc các dòng họ lớn trong làng.

Thời gian Khán thủ điều hành công việc chung của xóm làng, không theo một quy định cụ thể nào cả có thể một người làm liên tục hoặc cũng có thể thay đổi giữa chừng. Điều này phụ thuộc sự phát triển của thôn bản, hay cách thức điều hành, tổ chức đời sống sinh hoạt có phù hợp với đa số thành viên trong thôn bản hay không.

Bộ máy chính quyền trong các thôn bản của người Cao Lan được tổ chức khá chặt chẽ, quy củ thống nhất từ trên xuống dưới. Dưới Khán thủ là các chức sắc, mỗi chức sắc lại có nhiệm vụ riêng. Đó là Thổ từ, Thường biện và Ông Hương. Thổ từ là người trông nom, quét dọn nơi thờ cúng, đồng thời cũng là người đảm nhận việc thờ cúng, lo liệu sắp xếp các lễ cúng, bố trí phân công nhân lực cho các lần cúng đình, miếu của làng. Thổ từ thường được làng bầu ra và làm việc đến khi già yếu mới có người khác thay thế. Giúp việc cho Thổ từ là Thường biện, chuyên giữ sổ sách, ghi chép lại toàn bộ những chỉ tiêu có liên quan đến các nghi lễ của thôn bản. Thường biện có vai trò là người đứng ra để kêu gọi mọi thành viên trong làng xã đóng góp các khoản như tiền, nhân công từ các hộ gia đình, để giúp cho các buổi tế lễ chung của cả làng. Những người đảm nhận công việc này cũng phải dựa trên nguyên tắc chung do làng bản quy định, cũng có nơi Thường biện được thay thế hàng năm, và thường là những người trung tuổi, khéo mạnh, nhanh nhẹn, hoạt bát, biết ăn nói [1, tr. 29].

Trong thiết chế chính trị cổ truyền của người Cao Lan vai trò của thầy cúng đặc biệt quan trọng, nếu Khán thủ là người giữ vị trí quyết định trong quá trình điều hành chung của cộng đồng làng xã, thầy cúng là sợi dây nối giữa thế giới “*Dương châu*” (theo quan niệm của người Cao Lan khi họ chết đi thì đều về thế giới bên kia và gọi đó là “*duyên châu*”) và những người đang sống. Trong sinh hoạt hàng ngày người Cao Lan coi trọng thế giới tâm linh nên vai trò của thầy cúng trong thôn bản là rất lớn [1, tr. 28].



Hình 1. Tổ chức bộ máy chính quyền thôn, bản của người Cao Lan ở Tuyên Quang

Mỗi xã của người Cao Lan thường có vài thầy cúng, họ không thoát ly khỏi sản xuất, không trở thành tầng lớp ăn bám hay bóc lột. Do sự am tường về thế giới tâm linh nên thầy cúng là người được nhân dân đặt niềm tin nói lên tâm tư tình cảm của người dân với các thần linh. Họ vừa làm thầy cúng nhưng cũng vừa tham gia sản xuất, khi làng có việc cần cúng lễ, thầy cúng lại được mời đến để chuẩn bị mọi công việc tế lễ. Điều quan trọng thầy cúng là người am hiểu các nghi lễ, giúp nhân dân tiếp cận với thế giới tâm linh, xua tan những hoài nghi, để nhân dân tin vào cuộc sống, chăm chỉ làm ăn sản xuất.

Người Cao Lan vốn có truyền thống kính trọng những người cao tuổi trong làng, vì vậy

trước khi thực hiện những việc trọng đại như: xây đình làng, miếu thờ, tế lễ cúng “*ma ham*” hay trong làng, bản tổ chức các cuộc thi, lễ hội... Khán thủ thường mời những Già làng đến hỏi ý kiến, lấy quyết định chung của đa số, như vậy tính dân chủ được thể hiện rất rõ trong cách thức quản lý, điều hành mọi việc trong làng bản. Trong một số trường hợp, không có sự thống nhất giữa các Già làng và Khán thủ thì lúc này vai trò của Khán thủ được thể hiện là người quyết định mọi việc [2, tr. 45].

Già làng là những người cao tuổi, được mọi người kính trọng và cũng là người am hiểu về phong tục, tập quán, có nhiều kinh nghiệm trong lao động sản xuất. Cho nên, trong thôn bản vai trò của già làng là rất lớn, từ việc như xây dựng chùa, đền, miếu mạo hay đề ra các quy tắc chung cho thôn bản cho đến việc bảo tồn và lưu truyền các giá trị truyền thống của làng xã thì các già làng luôn là những người khởi xướng, đi đầu.

Bộ máy chính quyền nói trên tồn tại suốt thời kì phong kiến độc lập. Đến thời kì thực dân Pháp thống trị, để phục vụ cho quá trình khai thác và vơ vét bóc lột của thực dân, người Pháp đã đề ra các chính sách cai trị đối với từng dân tộc, từng địa phương trên lãnh thổ nước ta. Đối với vùng dân tộc thiểu số, một mặt người Pháp tiếp tục duy trì bộ máy quan lại cai trị địa phương thời phong kiến, mặt khác chúng đặt ra chức Chánh Mán để trông coi người Cao Lan và người Mán. Về sau chính quyền thực dân Pháp bỏ các chức này, chỉ đặt ra chức Chánh tổng, Lý trưởng, Phó Lý ở các xã, dưới quyền chỉ huy của Xã đoàn. Các chức dịch này do một số người Cao Lan nắm giữ, họ đã cùng thực dân Pháp chèn ép, bóc lột dân tộc mình như: Chiếm ruộng đất, bắt phu lao dịch... Một số người khác tuy không làm chức dịch cho Pháp nhưng bằng cách này hay cách khác cũng chiếm nhiều ruộng đất, thuê mướn người làm, cho vay lãi và xuất hiện hình thức phát canh, thu tô theo kiểu của một số địa chủ, phú nông đã trở nên

giàu có. Những đối tượng này người ta thường gọi là các Lãnh Chân. Ở Tuyên Quang có ông Lãnh Chân ở xã Đội Cấn thuộc huyện Yên Sơn trước đây (nay là xã Đội Cấn, thuộc Thành phố Tuyên Quang) là người giàu có và quyền thế nhất. Lãnh Chân làm quan Lãnh binh cai quản người Cao Lan. Lãnh Chân có rất nhiều ruộng đất cho nên hàng tháng phải bắt người dân đến lao dịch, làm thuê [4] [44].

Chủ làng là “*Quản mán*”, dưới họ còn có “*Khán đồng*” (tương đương với chánh tổng). Khán đồng là người giữ chức vụ trông coi ruộng đất. Người Cao Lan có quan niệm ruộng đất là của “Ông trời” chứ không phải của riêng ai (là của chung), ruộng được chia theo nguyên tắc gia đình và gia đình chia lại cho con cháu. Người làm ruộng không được coi là chủ mà chỉ là người có quyền quản lý tài sản làm ra trên mảnh đất đó mà thôi [2, tr. 47].

Các chức sắc cũ trong thôn bản vẫn tiếp tục được duy trì, ông Khán giữ một vai trò vô cùng quan trọng trong đời sống cộng đồng của đồng bào Cao Lan, cùng giúp việc cho Khán thủ là Thổ từ và Thường biện, là những chức sắc để duy trì ổn định đời sống sinh hoạt và hoạt động sản xuất cùng nghi lễ tôn giáo của họ. Đây là bộ máy chính trị thu nhỏ, tồn tại ở trong thôn bản của người Cao Lan trong suốt thời gian dài của lịch sử dân tộc.

Trước năm 1945, thiết chế chính của người Cao Lan - Tuyên Quang có điểm tương đồng với các dân tộc thiểu số khác ở khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam. Ngoài bộ máy chính quyền do Nhà nước đặt ra, cắt cử ở địa phương là một bộ máy chính quyền của chính họ, do nhân dân tự bầu ra nhằm góp phần vào việc duy trì trật tự an ninh của thôn, bản; là cầu nối giữa mọi người dân với chính quyền nhà nước; là bộ máy có vai trò quan trọng đời sống của người Cao Lan. Do vậy, trong đời sống của người Cao Lan ở Tuyên Quang hiện nay, những giá trị văn hóa – lịch sử của thiết chế chính trị cổ truyền cùng tồn tại song song với một tổ chức bộ máy Nhà nước. Điều này,

không phá vỡ đi hệ thống quy định, pháp luật của chính quyền Nhà nước, mà còn góp phần củng cố chính quyền thôn bản chặt chẽ hơn. Với một thiết chế chính trị riêng nằm trong tổ chức bộ máy hành chính chung của dân tộc là một điểm độc đáo, riêng biệt của dân tộc Cao Lan, không làm ảnh hưởng đến sự thống nhất của Nhà nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa [1, tr.16]. Cụ thể:

Chức vị “*Khán thủ*” trước đây là chức vị được đồng bào bầu ra trên nguyên tắc dân chủ và tự nguyện, ở thời kì này một số nơi vẫn tiếp tục duy trì như ở xã Kim Phú (huyện Yên Sơn), xã Đại Phú (huyện Sơn Dương)... , nhưng tính chất, chức năng và nhiệm vụ đã có nhiều thay đổi. Là người có vai trò lớn trong việc thúc đẩy mọi người tăng gia sản xuất, làm kinh tế ổn định đời sống, tuyên truyền mọi thành viên trong thôn bản thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước. Góp phần bảo vệ trật tự, an ninh trong làng xã, trong thực tế Khán thủ trong giai đoạn này đã mất dần vai trò và sự ảnh hưởng, không phải là người có quyền quyết định mọi việc trong thôn bản, mà chỉ có vai trò cầu nối giữa nhân dân với chính quyền nhà nước, và giúp chính quyền nhà nước tuyên truyền, kêu gọi, hướng dẫn mọi người cùng thực hiện theo đúng khẩu hiệu “*sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật*” [4].

Trong quá trình thực hiện đường lối Đổi mới từ năm 1986 đến nay, đời sống của các dân tộc thiểu số nói chung và người Cao Lan nói riêng ở Tuyên Quang ngày càng được nâng cao, nhu cầu sinh hoạt văn hóa cộng đồng tại những nơi thờ tự như miếu, đình làng cũng tăng lên. Những người giúp việc như Thổ từ, Thường biện, Ông Hương, thầy cúng... vẫn tiếp tục vai trò là cầu nối giữa người dân và thế giới tâm linh, các nghi lễ tín ngưỡng tôn giáo của người Cao Lan. Trong thôn bản, vai trò của các già làng vẫn luôn được đề cao, ngoài việc là người có uy tín và trọng trách cao trong làng, họ còn là những người bảo tồn và lưu truyền truyền thống của dân tộc mình

cho đời sau. Là những người có nhiều kinh nghiệm trong lao động sản xuất, là người “*giữ hồn*” cho các phong tục tập quán, tín ngưỡng của người Cao Lan, là tấm gương cho các thế hệ trẻ noi theo [5].

Do vậy, sự tồn tại của bộ máy chính quyền thôn bản đã phần nào làm giảm bớt gánh nặng cho việc lãnh, chỉ đạo của chính quyền Trung ương, góp phần truyền tải mọi chính sách, nghị quyết trực tiếp đến đời sống của người dân trong thôn qua các hình thức như: Tập hợp dân làng phổ biến kiến thức về sản xuất, gieo trồng, chăn nuôi hay tuyên truyền pháp luật, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, đến từng người dân trong thôn bản. Bên cạnh đó, nhiều các hoạt động cộng đồng trong thôn bản muốn được tổ chức đầy đủ và đúng nghi thức đều phải dựa vào các chức sắc, già làng trong thôn. Vì thế nhiều các phong tục tập quán truyền thống lại được khôi phục lại như, tổ chức các lễ hội đầu năm, hát sinh ca, các điệu múa dân gian hay các nghi thức của buổi tế lễ thần linh [4].

Tóm lại, thiết chế chính trị của dân tộc Cao Lan ở Tuyên Quang trước năm 1945 có tính bền vững nhất định, từ nguyên tắc dân chủ, tự nguyện đến sự chặt chẽ trong cơ cấu tổ chức và trách nhiệm đối với nhân dân trong thôn bản. Vì vậy, đây là tổ chức bộ máy là cầu nối quan trọng của nhân dân với Nhà nước, trực tiếp nhất là truyền tải các chủ trương đường lối của Đảng, Nhà nước giúp cho mọi người dân sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật, thực hiện vì mục tiêu “*dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh*”, xây dựng đời sống mới cho đồng bào các dân tộc thiểu số nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trong thôn bản, đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa ở vùng nông thôn, đưa cuộc sống của người Cao Lan ở Tuyên Quang bắt kịp với các dân tộc, giảm khoảng cách về trình độ giữa các dân tộc mà vẫn giữ gìn được các giá trị truyền thống của dân tộc mình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Trần Thế Dương (2006 - 2010), *Lễ hội đình Giếng Tanh của đồng bào người Cao Lan tại thôn Giếng Tanh, xã Kim Phú, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang*, Khóa luận tốt nghiệp, Đại học Đà Nẵng.

[2]. Tống Thị Mỹ Hương (2002 - 2006), *Đời sống văn hóa phi vật thể của người Cao Lan ở Tuyên Quang*, khóa luận tốt nghiệp, Đại học sư phạm I, Hà Nội.

[3]. Phù Ninh – Nguyễn Thịnh (1999), *Văn hóa truyền thống Cao Lan*, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.

[4]. Ông La Kim Đoàn, 71 tuổi, thôn 15, xã Kim Phú, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

[5]. Ông Trương Văn Thành, 58 tuổi, thôn 5, xã Đội Cấn, TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

SUMMARY

POLITICAL INSTITUTIONS OF CAO LAN ETHNIC MINORITY IN TUYEN QUANG BEFORE THE AUGUST REVOLUTION IN 1945

Ha Thi Thu Thuy¹, Tran Manh Thang

College of Education - TNU

Before the August Revolution in 1945, Cao Lan ethnic minority as well as others in Tuyen Quang are separate political institutions. Research on this matter helps to clarify the existence and role of Aboriginal company regime - a policy for ethnic minorities of Vietnam feudal dynasty in the life of the peoples of Tuyen Quang before 1945.

Keywords: *political institutions, Cao Lan, Tuyen Quang, before 1945*

¹ Tel: 0912804549

